TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:22/2018/DS - ST
Ngày:14/5/2018.
"V/v tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Anh Đức
Bà Nguyễn Thị Hằng
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên***: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên-Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017, về việc "Tranh chấp hụi " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐST – DS ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị C**,** sinh năm 1960.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1958 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Số 338 ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng
- *Bị đơn:* Bà Hồng Thị Ngọc H, sinh năm 1959. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn Q (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà Hồng Thị Ngọc H là chủ hụi bà Huỳnh Thị C có tham gia chơi hụi của bà H từ năm 2008 đến năm 2015, do chơi hụi với bà H thời gian dài nên có sự tin tưởng. Đến năm 2015 thì bà C có chơi của bà H 02 chân hụi trong dây hụi loại 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 28/02/2015 (nhằm ngày 10/01/2015 âm lịch), một tháng khui hụi 03 lần vào ngày 10; ngày 20 và ngày 30 hàng tháng. Dây hụi gồm 70 chân. Bà C tham gia 02 chân và đóng được 28 kỳ là 26.670.000 đồng.

Vào ngày 29/3/2015 (nhằm ngày 10/02/2015 âm lịch) bà Cúc có mua 01 chân hụi của bà H với số tiền là 35.400.000 đồng. Ngày 08/4/2015 (nhằm ngày 20/02/2015 âm lịch) bà C mua thêm 01 chân hụi của bà H với giá 36.845.000 đồng.

Tổng cộng bà C chơi của bà H 02 chân hụi và mua thêm 02 chân hụi. Trong quá trình chơi hụi, do có sự tin tưởng nên khi bà H hoặc chồng bà H là ông Q đến thu tiền hụi thì bà Cúc đưa tiền chứ không làm biên nhận. Còn việc mua hụi thì bà H có ghi lại trên tờ giấy bạc gói thuốc lá và đưa lại cho bà C giữ.

Đến ngày 26 tháng 10 năm 2015 bà H tuyên bố bể hụi và không trả cho bà C số tiền 98.945.000 đồng. Nay bà Huỳnh Thị C yêu cầu Tòa án buộc bà Hồng Thị Ngọc H trả cho bà 98.945.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26 tháng 01 năm 2018 bà Hồng Thị Ngọc H thừa nhận bà bà có làm chủ hụi bà C là hụi viên hiện nay bà còn nợ bà C 98.945.000 đồng; nhưng con trai của bà C là ông Huỳnh Ngọc Đ có nợ bà H số tiền 212.000.000 đồng, số nợ này bà C đã bảo lãnh cho ông Đ. Nay bà H đồng ý trả cho bà C số tiền 98.9450.000 đồng nhưng phải trừ vào số tiền mà ông Đ đã thiếu bà H.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn Q: Tòa án có tống đạt hợp lệ cho ông Q nhưng ông Q không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của ông Q.

- Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn bà Hồng Thị Ngọc H và người liên quan ông Ngô Văn Q không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ngươi đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Văn H, bị đơn là bà Hồng Thị Ngọc H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn Q. Xét thấy, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H ông Q đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn H, bà Hồng Thị Ngọc H và ông Ngô Văn Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Hồng Thị Ngọc H là chủ hụi bà Huỳnh Thị C có tham gia chơi hụi của bà H từ rất lâu, từ năm 2008 đến năm 2015, do chơi hụi với bà H thời gian dài nên có sự tin tưởng. Đến năm 2015 thì bà C có chơi của bà H 2 chân hụi trong dây hụi loại 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 28/02/2015 (nhằm ngày 10/01/2015 âm lịch), một tháng khui hụi 03 lần vào ngày 10; ngày 20 và ngày 30 hàng tháng. Dây hụi gồm 70 chân. Bà tham gia 02 chân và đóng được 28 kỳ là 26.670.000 đồng.

Vào ngày 29/3/2015 (nhằm ngày 10/02/2015 âm lịch) bà C có mua 01 chân hụi cùa bà H với số tiền là 35.400.000 đồng. Ngày 08/4/2015 (nhằm ngày 20/02/2015 âm lịch) bà C mua thêm 01 chân hụi của bà H với giá 36.845.000 đồng.

Nhưng đến ngày 26/10/2015 (nhằm ngày 14/9/2015 âm lịch) thì bà H tuyên bố bể hụi và không trả lại cho tôi số tiền 98.945.000 đồng. Bà C đến nhà bà H đòi lại số tiền hụi mà bà C đã đóng cũng như đã mua hụi nhưng bà H không trả cho bà C. Nay bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên giải quyết buộc bà Hồng Thị Ngọc H trả cho bà C số tiền hụi tổng cộng 02 chân hụi mua và 02 chân hụi chơi là 98.945.000 đồng.

Bà Hồng Thị Ngọc H thừa nhận có nợ tiền hụi của bà C 98.945.000 đồng.

[3] Xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 26/01/2018 bị đơn bà Hồng Thị Ngọc H thừa nhận còn nợ hụi bà C là 98.9450.000 đồng như vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn là bà Huỳnh Thị C không cần phải chứng minh.

[4] Do đó, việc bà Huỳnh Thị C khởi kiện yêu cầu bà Hồng Thị Ngọc H trả cho bà tiền hụi là 98.945.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với lời trình bày của bà Hồng Thị Ngọc H về việc yêu cầu khấu trừ vào số tiền 212.000.000 đồng ông Đ còn nợ bà H mà bà C đã bảo lãnh cho ông Đ. Nhưng bà H không có đơn yêu cầu phản tố đối với yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Khi bà H có yêu cầu thì bà có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[5] Ông Ngô Văn Q là chồng của bà H khoản nợ này là nợ chung của vợ chồng nên ông Q cũng phải có trách nhiệm liên đới với bà H để trả cho bà Cúc số tiền nói trên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Hồng Thị Ngọc H và người liên quan là ông Ngô Văn Q phải liên đới chịu chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến có kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 14 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 468; điểm c khoản 1Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Áp dụng khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2017.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị C.

[2] Buộc bà Hồng Thị Ngọc H và ông Ngô Văn Q có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền nợ hui 98.945.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà C có đơn yêu cầu thi hành án mà bà H và ông Q chậm trả số tiền nêu trên cho bà C thì bà H và ông Q phải trả lãi đối với số tiền trả chậm theo lãi suất mức lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Hồng Thị Ngọc H và người liên quan là ông Ngô Văn Q phải liên đới chịu chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.947.250 đồng. Bà Huỳnh Thị C được nhận lại 2.474.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0008706 ngày 24/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

[4]Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

[5]Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.